

Phước Sơn, ngày 14 tháng 01 năm 2019

Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân – gia đình thụ lý số: 13/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Võ Đức V, sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q

Bị đơn: Chị Trần Như A, sinh năm: 1979

Địa chỉ: thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Võ Đức V và Chị Trần Như A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh Võ Đức V và Chị Trần Như A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung

Anh Võ Đức V nhận trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con là Võ Trần Yên N, sinh ngày 12/2/2007 và Võ Trần Phương U, sinh ngày 09/9/2013.

Anh Võ Đức V không yêu cầu chị Trần Như A cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của chị Trần Như A.

- Về tài sản chung:

Anh Võ Đức V và chị Trần Như A thỏa thuận thống nhất phân chia tài sản chung và tài sản cho 02 con Võ Trần Yến N và Võ Trần Phương U như sau:

*** Phần tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Trần Như A gồm:**

- 01 ngôi nhà xây cấp 4, diện tích 72 m², tọa lạc trên mảnh đất diện tích 363,5m² do ông Đinh Hà Hữu N đứng tên. Địa chỉ ngôi nhà: Thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q. Được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00009 ngày 08/5/2015.

*** Phần tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Võ Đức V gồm:**

- 01 ngôi nhà gỗ lợp tôn diện tích 80m² tọa lạc trên mảnh đất diện tích 400m² đất nhà ở và 870,3m² đất trồng cây lâu năm do anh Võ Đức V đứng tên. Địa chỉ ngôi nhà: Thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q. Được UBND huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00022, ngày 21/7/2015.

*** Phần tài sản cho 02 con Võ Trần Yến N và Võ Trần Phương U gồm:**

- 01 mảnh đất diện tích 156,2m² do anh Võ Đức V và chị Trần Như A đứng tên. Địa chỉ mảnh đất tại: Tổ 8, thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Q. Được sở tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS00052 ngày 15/7/2016.

Vì hiện nay 02 con còn nhỏ nên anh Võ Đức V và chị Trần Như A có trách nhiệm quản lý mảnh đất trên cho đến khi 02 con đủ tuổi thành niên, anh V và chị A giao lại mảnh đất trên cho 02 con quản lý. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mảnh đất trên (bản gốc) do chị Trần Như A cất giữ. Trong quá trình cất giữ chị A không được mua bán, cầm cố, tặng cho ...dưới bất kỳ hình thức nào.

- Về nợ chung: không

- Án phí Hôn nhân – gia đình sơ thẩm:

150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đã giảm ½ án phí anh Võ Đức V đồng ý nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Võ Đức V đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002187 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Hoàn trả cho anh Võ Đức V số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng y)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Phước Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Pho Loong Đếch